

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 79-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

Thực hiện Chương trình số 79-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Xây dựng các hoạt động cụ thể phù hợp trong từng ngành, từng địa phương, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội kết hợp nâng cao trách nhiệm của mỗi người dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe trong tình hình mới.

2. Yêu cầu: Phân công đầu mỗi triển khai từng nội dung công việc quan trọng đảm bảo triển khai phân cấp, đồng bộ, phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện chương trình.

II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát: Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền". Có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tuổi thọ trung bình khoảng 76,5 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt ít nhất 91% dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ hộ gia đình cho y tế giảm còn < 35%.

- Tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt > 95% với 12 loại vắc xin. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi <6,5%; dưới 1 tuổi còn dưới 5,5%.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 17%. Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành dưới 12%. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi của tỉnh đối với nam là 168 cm, nữ là 157 cm.

- Phân đầu trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 95% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 27 giường bệnh, 10 bác sĩ; 2,5 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 40%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 85%.

b) Đến năm 2030

- Tuổi thọ trung bình khoảng 77 tuổi, số năm sống khỏe đạt tối thiểu 69 năm.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 95\%$ dân số. Tỷ lệ chi trực tiếp từ hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn $< 30\%$.

- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt $> 95\%$ với 14 loại vắc xin. Giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn $< 6\%$; dưới 1 tuổi còn $< 5\%$.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi $< 15\%$; không chế tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành $< 10\%$. Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi của tỉnh đối với nam là 169 cm, nữ là 158 cm.

- Phân đầu trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; 100% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm.

- Đạt 29 giường bệnh, 11 bác sĩ; 2,8 dược sĩ đại học, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân. Tỷ lệ giường bệnh tư nhân đạt 45%.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt $> 95\%$.

- Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và của cộng đồng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Cấp ủy, chính quyền phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu trên các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành.

- Phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và của cả cộng đồng trong việc tuyên truyền, vận động thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Triển khai đồng bộ, hiệu quả các hoạt động nhằm bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, đề cao trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và của mỗi người dân trong công tác chăm sóc sức khỏe; xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người Việt Nam. Quan tâm các điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Phát huy hiệu quả các thiết chế, đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến khám, chữa bệnh; an toàn thực phẩm; phòng, chống tệ nạn xã hội. Kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phòng, chống ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải, biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sức khỏe. Tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước; bảo đảm người dân trong tỉnh được sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh. Tăng cường cải tạo, mở rộng hệ thống kênh rạch, hồ ao; chống lạm dụng hoá chất trong nuôi trồng.

- Phòng, chống thảm hoạ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn lao động; phòng, chống tai nạn, thương tích, cháy, nổ, bệnh nghề nghiệp.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Triển khai hệ thống quản lý tiêm chủng quốc gia trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt tỉ lệ tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi $\geq 95\%$.

- Chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở. Tăng cường kết hợp quân - dân y; củng cố, phát triển y tế khu, ấp. Kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị y học cổ truyền trong hoạt động chăm sóc sức khỏe.

- Đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của y tế cấp xã một cách phù hợp để thực hiện vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng, triển khai Đề án bác sĩ gia đình trên địa bàn tỉnh. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý Trạm Y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

- Đồng bộ và kết nối hệ thống thông tin giữa y tế cấp xã với y tế cấp huyện để theo dõi, quản lý hồ sơ sức khỏe người dân trên địa bàn; quản lý hoạt động

khám, chữa bệnh và chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các cơ sở y tế tuyến xã, tuyến huyện.

- Quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh và các đối tượng ưu tiên; phát triển các mô hình chăm sóc người cao tuổi phù hợp.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

- Phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng hoàn chỉnh tại các cơ sở y tế; đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế; tạo điều kiện phát triển thể mạnh y tế ngoài công lập trên địa bàn tỉnh; tăng cường phối hợp quân - dân y; phát triển y học cổ truyền, kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, nâng cao sức khỏe.

- Thực hiện lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; lộ trình liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, giữa các cơ sở khám, chữa bệnh gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ; tuyên truyền vận động và có chính sách khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngay tại tuyến dưới.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác y tế gắn liền tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao ý thức trong hoạt động chăm sóc sức khỏe; xây dựng bệnh viện thân thiện, xanh - sạch - đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc toàn diện người bệnh. Phát triển đội ngũ công tác viên xã hội chuyên nghiệp trong bệnh viện để nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, các hành vi xâm hại đến nhân phẩm và sức khỏe thầy thuốc; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cơ sở y tế.

- Tiếp tục phát triển mạng lưới bệnh viện vệ tinh; tăng cường đào tạo, luân phiên cán bộ y tế, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới, đảm bảo công bằng giữa các cơ sở y tế (công, tư, y tế ngành).

- Tăng cường khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách. Triển khai các mô hình tổ chức linh hoạt, phù hợp với điều kiện từng địa phương, cơ sở y tế để bảo đảm dịch vụ khám, chữa bệnh cho người dân trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

5. Đẩy mạnh phát triển ngành Dược và thiết bị y tế

- Bảo đảm cung ứng thuốc đủ về số lượng, tốt về chất lượng, giá hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo đúng quy định; khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

- Quản lý chặt chẽ việc lưu hành thuốc trên địa bàn tỉnh. củng cố hệ thống phân phối thuốc, bảo đảm kỷ cương pháp luật, hiệu quả, chuyên nghiệp. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về quyền phân phối thuốc; các giải pháp để truy xuất nguồn gốc thuốc, chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không theo đơn. Ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện kết nối mạng, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn.

- Đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm soát chặt chẽ thực phẩm chức năng và hàng hoá có nguy cơ gây hại cho sức khoẻ.

6. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

- Đẩy mạnh việc thu hút nhân lực y tế và đa dạng hóa các hình thức đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ y tế để đảm bảo nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tương xứng với sự phát triển về kinh tế xã hội của tỉnh. Đầu tư ngân sách địa phương thực hiện các đề án đào tạo, bồi dưỡng và chuyển giao kỹ thuật y tế chuyên sâu được ký kết giữa ngành Y tế tỉnh với các trường đại học, bệnh viện trong và ngoài nước.

- Thực hiện đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ y tế từ nguồn ngân sách địa phương. Có chính sách hỗ trợ cho bác sĩ gia đình và người có trình độ chuyên môn làm việc tại y tế cơ sở và trong lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, lao, phong, tâm thần và giải phẫu bệnh.

7. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ tuyến tỉnh đến tuyến cơ sở, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với công tác y tế.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả. Sát nhập các trung tâm, đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng tuyến tỉnh thành trung tâm kiểm soát dịch bệnh và kết nối với mạng lưới kiểm soát bệnh tật toàn quốc. Xây dựng hệ thống cơ quan kiểm soát dược phẩm và thực phẩm, thiết bị y tế của tỉnh dựa trên nền tảng các cơ quan kiểm nghiệm, kiểm định và quản lý nhà nước.

- Bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế, Trạm Y tế nhằm hoàn thiện hệ thống y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Sắp xếp lại quy mô các phòng khám đa khoa khu vực; tổ chức hệ thống Trạm Y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, bảo đảm tiết kiệm, tránh lãng phí. Phát triển mạnh hệ thống cấp cứu ngoại việc, khuyến khích xã hội hóa và nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả. Triển khai gói dịch vụ y tế cơ bản do mạng lưới y tế cơ sở cung cấp để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện Bệnh viện đa khoa 1.500 giường trước khi thành lập mới các bệnh viện chuyên khoa ở cấp tỉnh. Điều chỉnh, sắp xếp các bệnh viện, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý. Thí điểm hình thành chuỗi các bệnh viện. Khuyến khích phát triển mạnh mẽ hệ thống bệnh viện, cơ sở chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng ngoài công lập, đặc biệt là các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận. Tăng cường hợp tác công tư, xã hội hóa trong cung ứng các hoạt động dự phòng, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn.

8. Đổi mới mạnh mẽ tài chính y tế

- Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương, bảo đảm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình tính đủ chi phí cho y tế cơ sở. Thực hiện phân loại và giao quyền tự chủ cho các cơ sở y tế đủ điều kiện.

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương nghiên cứu tham mưu xây dựng và ban hành mức giá, cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế đối với phòng khám bác sỹ gia đình; khám bệnh tại nhà cho một số trường hợp và đối tượng đặc biệt; khám và tư vấn sức khỏe; các đợt khám bệnh, chữa bệnh lưu động của Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế huyện, các bệnh viện huyện tại ấp, khu phố theo định kỳ,... nhằm tăng khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của người dân.

9. Tăng cường hợp tác và tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh phối hợp thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách phù hợp để phát triển nguồn nhân lực; nâng cao hiệu quả công tác khám, chữa bệnh của hệ thống y tế; phát huy thế mạnh của hệ thống y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

- Phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

- Hàng năm tổng hợp kết quả hoạt động của các Sở, ban, ngành và báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe như môi trường, thể dục, thể thao, văn hoá,... để đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, các cấp.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng các cơ chế chính sách đặc thù, khuyến khích các nhà đầu tư trong lĩnh vực y tế.



3. Sở Tài chính

- Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí, đảm bảo kinh phí cho công tác y tế, nhất là y tế dự phòng.

- Tham mưu việc thực hiện các quy định về định mức chi ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng tuyến huyện phù hợp với từng vùng, khu vực và điều kiện địa lý, mô hình bệnh tật, bảo đảm đủ tiền lương và các chế độ, chính sách cho viên chức y tế cơ sở, phụ cấp cho nhân viên y tế khu, ấp; xây dựng và ban hành mức chi thường xuyên ngoài lương để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động thường xuyên, hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

- Nghiên cứu, phối hợp Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện phân loại và giao quyền tự chủ cho các Trung tâm Y tế tuyến huyện; ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các trung tâm được cơ quan có thẩm quyền phân loại là đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Y tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí các nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng điều kiện thực tiễn từng địa phương.

4. Sở Công Thương

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các sản phẩm, thực phẩm đóng gói,... Phối hợp các Sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh phòng, chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc, thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng.

- Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên truy xuất nguồn gốc.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên sản xuất kinh doanh theo chuỗi; chống lạm dụng hoá chất trong nuôi trồng.

- Phối hợp với Sở Y tế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp các ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch, phát triển các vùng chuyên canh được liệt kê trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện nghiêm, có hiệu quả Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31/01/2015 của Chính phủ Quy định về giáo dục thể chất và thể thao trong nhà trường; Kế hoạch số 2046/KH-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chính sách, phối hợp Sở Y tế triển khai có hiệu quả công tác y tế trường học.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì thực hiện các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe; các giải pháp xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, các cơ sở sản xuất. Tăng cường cải tạo, mở rộng hệ thống kênh rạch, hồ ao.

- Xây dựng Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường và ảnh hưởng của môi trường đến sức khỏe.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao và đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, thể thao. Tăng cường tuyên truyền, vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh và dần xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe.

9. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn lao động; phòng, chống tai nạn lao động, cháy, nổ.

- Tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách để tăng cường cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ an sinh xã hội cơ bản của người nghèo, người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng chính sách, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

10. Sở Khoa học và Công nghệ: Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực y tế đăng ký xác lập quyền về sở hữu công nghiệp.

11. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện về hoàn thiện cơ cấu tổ chức của ngành Y tế theo các văn bản pháp luật có liên quan, bố trí nhân lực, biên chế cho các cơ sở y tế thực hiện tốt nhiệm vụ.

12. Sở Ngoại vụ: phối hợp và hỗ trợ ngành Y tế tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các nước, các tổ chức quốc tế.

13. Sở Tư pháp: Phối hợp Sở Y tế trong việc tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống văn bản pháp luật về lĩnh vực y tế; kịp thời đề xuất, điều chỉnh những văn bản pháp luật trong lĩnh vực y tế phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

14. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành nghiên cứu phát triển và đa dạng hóa các loại hình tuyên truyền về tăng cường và nâng cao sức khỏe trong cộng đồng.

15. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Hướng dẫn kịp thời các quy định, chế độ, quy trình khám, chữa bệnh bảo hiểm đến các cơ sở y tế để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp Sở Y tế triển khai Luật Bảo hiểm xã hội, Luật bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan; xây dựng cơ chế phù hợp để mở rộng ký kết hợp đồng

khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế với các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thực hiện mua sắm trang thiết bị từ nguồn kết dư bảo hiểm y tế.

16. Công an tỉnh

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành liên quan thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy; tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực y dược.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức xã hội và cộng đồng trong việc phòng chống bạo lực, đặc biệt là bạo lực học đường.

17. Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Dương, Báo Bình Dương: Phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ban, ngành tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các chương trình y tế trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

18. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thiên tai, thảm họa trên địa bàn.

19. Sở Xây dựng: chỉ đạo Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương và các doanh nghiệp cung cấp nước tập trung nguồn lực xây dựng, nâng cấp các hệ thống cấp thoát nước; bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch.

20. Sở Nội vụ: phối hợp với Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các nội dung, tiêu chí khen thưởng có liên quan tới công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

21. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động các đoàn viên, hội viên và cả cộng đồng trong việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Thực hiện hiệu quả vai trò giám sát của nhân dân; tạo các điều kiện thuận lợi để huy động các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo quy định của pháp luật.

22. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân ở địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm; khen thưởng kịp thời cho những tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong việc thực hiện kế hoạch.

- Đưa mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao.

- Bảo đảm nguồn kinh phí của địa phương theo phân cấp để thực hiện các nội dung Kế hoạch theo phân cấp quản lý.

V. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số 79-CTr/TU ngày 11/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện cho phù với điều kiện thực tế của từng địa phương, ngành, đơn vị.

Định kỳ hàng năm, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đánh giá kết quả thực hiện, gửi báo cáo về Sở Y tế trước ngày 30/11 để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh./.

Nơi nhận:*

- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (20);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Thái, TH, Website tỉnh;
- Lưu: VT. 3/3

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm



PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH
 (Kèm theo Kế hoạch số 415 /KH-UBND ngày 21/19/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	2017	2025		2030	
				Cả nước	Bình Dương	Cả nước	Bình Dương
01	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh (kỳ vọng sống)	Tuổi		74,5	76,5	75	77
02	Số năm sống khỏe			67	68	68	69
03	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	81,8	95	≥91	>95	≥95
04	Tỷ lệ chi trực tiếp từ hộ gia đình dành cho y tế	%		35	<35	30	<30
05	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ	%	>96	95 (12 loại vaccine)	>95	95 (14 loại vaccine)	>95
06	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	<6	12,5	<5,5	10	<5
07	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	‰	<7	18,5	<6,5	15	<6
08	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ dưới 5 tuổi	%	≤20,4	20	<17	<15	<15
09	Tỷ lệ béo phì ở người trưởng thành	%		<12	<12	<10	<10
10	Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nam	cm		167	168	168,5	169
11	Chiều cao trung bình thanh niên 18 tuổi đối với nữ	cm		156	157	157,5	158
12	Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe	%		>90	>90	95	>95
13	Tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm	%		95	95	100	100

ST	Chi số	Đơn vị	2017	2025		2030	
				Cả nước	Bình Dương	Cả nước	Bình Dương
	1000 dân	Người	7,1	10	10	11	11
15	Số giường/sỹ/vạn dân	Người	1,5	2,8	2,5	3	2,8
16	Số Điều dưỡng/vạn dân	Người	13	25	25	33	33
17	Tỷ lệ giường bệnh tư nhân	%	40	10	40	15	45
18	Tỷ lệ giường bệnh/vạn dân (không bao gồm trạm y tế)	Giường	23	30	27	32	29
19	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế	%	>80	>80	>85	>90	>95
20	Tỷ lệ nhiễm HIV trong cộng đồng	%	<0,3	//	<0,3	//	<0,3
21	Tỷ lệ mắc sốt rét/1000 dân	‰	0,06	//	<0,06	//	<0,06
22	Tỷ lệ hiện mắc lao/100.000 dân	%	107	//	//	//	<20